

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀNG MAI,  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 26/6/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn  
nhân & gia đình*”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

### *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và ông Trương Quang Văn

T ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, T ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST -DS, ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1991, có mặt

Bị đơn: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1994, vắng mặt

Đều trú tại: Tổ dân phố số K, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa; Nguyên đơn anh Trần Đức T trình bày: Anh và chị Đậu Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2016 tại UBND phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an, kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu sống bình Tòng nhưng đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau và do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra tranh cãi nhau. Nay anh

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị H.

Về con: Anh và chị H có 01 con chung, tên là Trần Thị Đoan Trang, sinh ngày 03/5/2016; Ly hôn do con đang ở với chị H nên anh đề nghị Tòa án giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh đề nghị Tòa án ghi nhận việc anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đậu Thị H vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập đến trụ sở Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, nhưng chị H vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND phường QX: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay chị H có đăng ký HKTT tại tổ dân phố số K phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An nhưng không thường xuyên có mặt tại địa phương. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị H thì khối (tổ dân phố) đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị H thỉnh thoảng về địa phương và lại đi đâu thì không ai rõ vì không khai báo và không chuyển khẩu.

Kết quả xác minh tại gia đình bà Bà Trần Thị H (mẹ đẻ chị H): Chị H và anh Trần Đức T kết hôn năm 2016 và có 01 con chung là Trần Thị Đoan T, sinh ngày 03/5/2016 đang ở với chị H, năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H thỉnh thoảng có về nhà bố mẹ đẻ chơi; hiện nay chị H vào làm ở tỉnh Đồng Nai nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Đậu Thị H có đăng ký hộ khẩu Thường trú và chỗ ở tại tổ dân phố số k, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H đều vắng mặt, không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Đức T và chị Đậu Thị H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân; Từ khi mâu thuẫn cho đến nay chính quyền địa phương và gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được; trong quá trình giải quyết anh T kiên quyết ly hôn, chị H trốn tránh và không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, nên áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị H.

[4] Về con: Do chị H vắng mặt và đang trực tiếp nuôi con, anh T có đề nghị giao con cho chị H nên chấp nhận đề nghị này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T đề nghị Tòa án ghi nhận việc anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000đ, đề nghị này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; chị H vắng mặt chưa có yêu cầu, khi nào chị H có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Anh T thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Bởi các lẽ trên:*

#### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Về tình cảm: Cho anh Trần Đức T được ly hôn với chị Đậu Thị H.

Về con: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Đoan T, sinh ngày 03/5/2016; anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0006959, ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai; anh T phải nộp tiếp 300.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND.tx.HM;
- THADS.tx HM;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NA
- UBND phường QX
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Hà**

